Vũ Thị Thu Cúc
Giờ ký: 2017.05.31 08:16:19 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1459 /QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày 30 tháng 5 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết đối với Nhà máy thép công nghiệp Nhật Quang của Công ty TNHH thép Nhật Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT ngày 28/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường đơn giản;

Xét nội dung Đề án bảo vệ môi trường chi tiết của Nhà máy thép công nghiệp Nhật Quang của Công ty TNHH thép Nhật Quang;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Báo cáo số 114/BC- STNMT ngày 31/3/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết của Nhà máy thép công nghiệp Nhật Quang của Công ty TNHH thép Nhật Quang với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục tiêu, quy mô và địa điểm thực hiện của cơ sở:

- Mục tiêu: Sản xuất các sản phẩm thép công nghiệp chất lượng cao (gồm: thép tấm, thép lá cán nóng - cán nguội - mạ kẽm: thép ống, thép hộp đen - mạ kẽm; thép hình: tấm lợp công nghiệp).

- Quy mô: Sản phẩm của dây chuyền mạ kẽm: 30.000 tấn/năm; sản phẩm của dây chuyền cán nguội: 50.000 tấn/năm; sản phẩm của dây chuyền ống hộp đen: 40.000 tấn/năm; sản phẩm của dây chuyền ống hộp mạ: 25.000 tấn/năm; sản phẩm của dây chuyền cắt tấm, lá: 50.000 tấn/năm; sản phẩm của dây chuyền xả băng: 50.000 tấn/năm; sản phẩm của dây chuyền xà gồ: 20.000 tấn/năm; sản phẩm của dây chuyền lò ủ chuông: 18.000 tấn/năm.

- Địa điểm: Tại khu đất có diện tích khoảng 84.950m^2 tại khu công nghiệp Phố Nối A, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên .

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở:

2.1. Thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong đề án.

2.2. Phải đảm bảo các chất thải được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường trước khi thải ra môi trường.

2.3. Phải hoàn thành các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường theo các thời hạn như sau:

- Cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải sản xuất đảm bảo đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp sản xuất thép QCVN 52:2013/BTNMT, cột A và tuần hoàn tái sử dụng 80%; hoàn thành trước 30/6/2017.

- Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt đảm bảo đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột A trước khi thải ra môi trường; hoàn thành trước 30/6/2017.

2.4. Đến thời điểm yêu cầu hoàn thành từng công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, hoàn thành toàn bộ công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, báo cáo về kết quả thực hiện đến cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Các điều kiện kèm theo:

- Thu gom, phân loại, lưu giữ và xử lý toàn bộ các chất thải rắn công nghiệp, rác thải sinh hoạt, chất thải nguy hại đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

- Lập kế hoạch và đảm bảo phương tiện, nhân lực để thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng cứu và khắc phục các rủi ro và sự cố môi trường; chịu trách nhiệm đền bù những thiệt hại môi trường do dự án gây ra.

- Nghiêm túc thực hiện chương trình giám sát chất lượng môi trường như đã đề xuất trong đề án BVMT chi tiết; cập nhật, lưu trữ số liệu giám sát và định kỳ báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Trong quá trình thực hiện nếu có những thay đổi so với Khoản 1 và Khoản 3 Điều 1, Quyết định này, Chủ cơ sở phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong đề án bảo vệ môi trường chi tiết được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Văn Lâm; Giám đốc Công ty TNHH thép Nhật Quang và thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT; CV: TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Quang